

LỜI NÓI ĐẦU

Nhật ký của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng giai đoạn 1946-1954, cho đến nay vẫn được xuất bản với tiêu đề *Những năm kháng chiến*, hay đơn giản gọi là tập II trong bộ *Nhật ký* ba tập của ông. Gọi như thế đúng thì rất đúng, nhưng xem ra lại không nói được gì nhiều, ngoài mốc chỉ thời gian mở đầu và kết thúc tập nhật ký, hay tính đặc thù của giai đoạn đó – giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Là một nhà văn cách mạng tham gia kháng chiến, đương nhiên Nguyễn Huy Tưởng chịu sự chi phối của thời cuộc. Tuy nhiên, với tính cách một người thiên về cuộc sống nội tâm lại cả nghĩ, đồng thời là một ngòi bút có suy nghĩ độc lập, nhật ký của ông không đơn giản chỉ là sự phản ánh cuộc kháng chiến mà ông tham gia với tất cả tấm lòng, hay cụ thể hơn, đời sống văn nghệ kháng chiến mà ông là một người lãnh đạo có trách nhiệm dẫn dắt, gây dựng phong trào. Cũng không chỉ là sự tái hiện một số sự kiện lớn trong kháng chiến có tính cách binh bị, như Trận Việt Bắc hay Chiến dịch Biên giới mà ông can dự, hay các hoạt động gắn liền với “chuyên môn” văn nghệ của ông – như việc ra báo *Văn nghệ*, Hội nghị Văn nghệ toàn quốc, cuộc Tranh luận Văn nghệ tại Việt Bắc, hay Hội nghị Văn nghệ Liên khu Ba... Mà, thực sự, nhật ký Nguyễn Huy Tưởng những năm này chính là một cuốn sách về đời ông.

Do điều kiện eo hẹp của đời sống kháng chiến về nhiều phương diện, nhật ký Nguyễn Huy Tưởng giai đoạn này thường được viết một cách vắn tắt nhất có thể, nhiều khi chỉ là những nét sơ phác, tóm lược những ý nghĩ tức thời đến với mình, hay ghi nhanh cho kịp mạch suy nghĩ của nhà văn. Tuy vậy, qua đó ta vẫn thấy hiện ra khá rõ nét bối cảnh của sự kiện mà ngòi bút Nguyễn Huy Tưởng thường rất khéo phác họa, và cùng với đó là con người chân thực nơi ông. Một Nguyễn Huy Tưởng nhà văn khát khao sáng tạo ngay trong hoàn cảnh kháng chiến mà không phải bao giờ cũng được như mong muốn, do khả năng chủ quan của người viết hay do định kiến của đương thời. Một Nguyễn Huy Tưởng cán bộ mẫn cán, rất trách nhiệm với công việc và tận tụy với anh em, nhưng không phải bao giờ cũng được ghi nhận bởi tập thể và được yên tâm, ổn thỏa với chính mình. Một Nguyễn Huy Tưởng hết lòng thương yêu vợ con, nhưng gia đình phải sống li tán suốt một thời gian dài khiến ông không tránh khỏi những đòi hỏi về tình cảm, sự giầy vò về thân xác. Một Nguyễn Huy Tưởng trong nhiều mối quan hệ khác nhau, do cương vị công tác, phạm vi hoạt động cũng như do thiên hướng cá nhân: Những mối quan hệ với lãnh đạo, có thể tới cấp Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, hay gần hơn là Tố Hữu; những mối quan hệ với đồng nghiệp văn nghệ sĩ, như Nguyễn Đình Thi, Nam Cao, Tô Hoài, Nguyên Hồng, Kim Lân, Nguyễn Xuân Khoát, Văn Cao, Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên; những mối quan hệ với cán bộ quân đội, như Vũ Lăng, Vũ Yên, Trần Độ, Vương Thừa Vũ, Lê Quang Đạo, hay Siêu Hải – người bạn cán bộ pháo binh cũng là một nhà văn trẻ mà Nguyễn Huy Tưởng chính là người phát hiện tài năng và hết lòng giúp đỡ... Những mối quan hệ đó trong sự soi chiếu với bản thân tác giả vừa cho ta biết thêm bao chuyện bao điều về cuộc kháng chiến, vừa làm rõ nét thêm con người tác giả như một nhân vật trung tâm.

Nhân kỉ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, Nhà xuất bản Kim Đồng cho ra mắt tập nhật ký đặc biệt này của ông. Tập nhật ký được tái xuất với một tiêu đề mới: *Sống trong lòng kháng chiến*, ngõ hầu lột tả được rõ hơn các nội dung như trên đã trình bày. Cùng với đó, cuốn sách cũng được biên soạn lại với tiêu chí để trở thành một tác phẩm độc lập, có chỗ đứng riêng trong toàn bộ di sản văn chương Nguyễn Huy Tưởng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

GHI CHÚ

- Tên sách lấy theo một ý trong nhật ký đêm 7-10-1949: "*sống trong lòng cuộc tranh đấu, đau khổ nhưng tin tưởng mà vui*".
- Ngày ghi nhật ký, trong nhiều trường hợp tác giả chỉ đề ngày, hoặc ngày-tháng. Để bạn đọc tiện theo dõi và đối chiếu khi cần, chúng tôi bổ sung cho đủ cả ngày-tháng-năm.
- Những chỗ không rõ ý, hay không chắc đã đọc đúng chữ tác giả, được lưu ý bằng dấu chấm hỏi trong ngoặc đơn (?).
- Những chữ thêm vào, – hoặc để cho lộn nghĩa, hoặc để thích nghĩa tiếng Việt những chỗ tác giả viết bằng tiếng Pháp, – được để trong ngoặc vuông [].
- Một số tên người thường được viết tắt hay theo bí danh; hoặc tên cơ quan, đơn vị được viết theo mật danh, phiên hiệu, được làm rõ trong Bảng tra ở cuối sách.
- Mọi sự chú giải, thích nghĩa trong sách đều do người biên soạn thực hiện.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

1946

TẬP NHẬT KÝ VIẾT TIẾP

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

KỊCH *BẮC SƠN*

"ĐOÀN VĂN HÓA"

14-5-1946

Hôm nay đến sở⁽¹⁾ lấy tập Nhật ký gián đoạn này. Một cuộc trở về. Sự đổi thay lớn lao quá. Toàn đơn đả giúp mình phá ngăn kéo. Anh em, nhất là Đức lại cho là Toàn thù phụng người danh giá. Vẫn những cái nhỏ nhen năm xưa, vẫn những việc làm máy móc. Anh em hỏi, toàn những chuyện tầm thường. Có người hỏi mình ý kiến chính trị, Đức mỉa mai: “Bây giờ những lời tuyên bố cần phải dè dặt”, ra điều mình đã là một chính khách.

Xem lại Nhật ký thấy những chỗ viết vụng trộm, “lóng”, chan chứa cảm hoài.

Dự buổi họp, nghe Võ Nguyên Giáp báo cáo về Hội nghị Dalat⁽²⁾. Phục Võ vui vẻ, dễ dàng, có vẻ khinh thường quân địch, tài quá quân địch.

15-5-1946

Cả ngày nghỉ vở kịch *Tháng Tám*. Nhu nhược. Ngủ. Nghe nói chuyện anh em làm việc chăm, suốt ngày, đêm 12 giờ ngủ, sáng 4, 5 giờ đã dậy. Nghỉ thẹn. Phải cương quyết, hoạt động lên một chút.

(1) Sở Thuế quan, còn gọi là sở Đoàn (nay là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, 216 Trần Quang Khải, Hà Nội), nơi tác giả là một “thư ký nhà Đoàn” cho đến khi ông thoát li lên chiến khu dự Quốc dân Đại hội Tân Trào.

(2) Còn gọi Hội nghị trù bị, họp tại Đà Lạt từ 17-4 đến 12-5-1946, để chuẩn bị cho cuộc đàm phán chính thức giữa ta và Pháp. Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam do Nguyễn Tường Tam làm trưởng đoàn, Võ Nguyên Giáp phó đoàn.

Nghe Dương Bạch Mai, Phạm Ngọc Thạch nói chuyện về Nam Bộ. Cảnh đau khổ, tra tấn (đổ xăng vào vạc, đốt, gi đầu cách mạng bắt khai) – cảnh thanh niên đi hết chỉ còn đàn bà, con trẻ – cảnh biết phân biệt thực dân và Pháp: bà cụ cho lính Tây uống, nó giả 5\$, cầm tờ giấy xé đi.

Bản khoản mãi về vở kịch.

18-5-1946

Mỗi một cảnh, một người là một tâm trạng, tâm trạng do nghệ sĩ tả được bằng bút hay bằng màu. Nguyễn Đỗ Cung khi vẽ CỤ HỒ, có cái cảm tưởng kinh ngạc, trong cái khuôn khổ phủ Thống sứ cũ⁽¹⁾, không phải làm cho cách mạng, có một ông già ngồi đấy, chỉ huy mọi việc, mà đi lúc nào không biết.

19-5-1946

Ngày sinh nhật CỤ HỒ. Nói chuyện Đời sống mới⁽²⁾ với CỤ. CỤ tỏ vẻ thiết thực. CỤ gọi các chú, các thím, vui vẻ, nước da đỏ. CỤ nói không phải lúc chúc thọ, mình đang công tác. Sau CỤ nói ngoài 50 chưa già, còn trẻ để làm việc. Và CỤ nêu lên vấn đề phải làm gương khi đi tuyên truyền Đời sống mới, và cần nhất, cho mọi cuộc thành công, phải siêng năng, siêng năng⁽³⁾.

Mua bánh cho con nói là của CỤ. Gia đình vui sướng, vinh hạnh.

(1) Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, còn gọi là Bắc Bộ phủ (nay là Nhà khách Chính phủ, 12 Ngô Quyền, Hà Nội).

(2) Nguyễn Huy Tường là Tổng thư ký Ban Trung ương vận động Đời sống mới.

(3) Những chi tiết rồi sẽ được tác giả thuật lại trong bài ký nhan đề 19-5-46 – được coi là một trong những bài viết sớm nhất về Hồ Chủ tịch.

Kết cấu xong vở kịch Tháng Tám. Đây không phải là một vở tuyên truyền mà là vở ghi dấu ý nghĩa một quãng đường lịch sử.

20-5-1946

Biểu ngữ của trẻ em ngày sinh nhật [Cụ Hồ]: Ai yêu Bác Hồ bằng chúng em nhi đồng. Bác Hồ của chúng em người cao cao, dáng thanh thanh, mắt sáng như sao, râu hơi dài⁽¹⁾.

Bộ đội đi qua, nhịp đều và mạnh mẽ. Mấy thằng Tây bịt mũi: *Ça me fait chier* [Tởm lợm!].

Chuyện Nam Bộ, lam lũ, kháng chiến, ghê lở. Định viết một bài chan chứa tình cảm với Nam Bộ.

Tổ chức một buổi nói chuyện của Bourgomir⁽²⁾. [Nguyễn Văn] Tố khó chịu vì cái lễ phép giả dối. Qua Việt Nam ấn thư cục, có người chỉ: Nguyễn Huy Tưởng đây kính phục.

23-5-1946

Đón phái đoàn Quốc hội. Gặp Xuân Diệu. Gặp Phạm Văn Đồng⁽³⁾, bắt tay chặt chẽ, mãi mãi không dứt. Không biết nói chuyện gì.

Xe ô tô về Quốc hội⁽⁴⁾. Dọc đường dân chúng biểu hoa. Về Quốc hội. Sang Bắc Bộ [phủ]. Hồ Chủ tịch thết bia,

(1) Lời bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng* của Phong Nhã mà các em vừa rước biểu ngữ vừa hát.

(2) Chưa tra cứu được về diễn giả, nhưng có lẽ đây là buổi nói chuyện do Quốc hội tổ chức, có sự tham dự của cụ Nguyễn Văn Tố, Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

(3) Trưởng đoàn Quốc hội Việt Nam thăm nước Cộng hòa Pháp với tư cách Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

(4) Số nhà 35 Ngô Quyền, nay là Văn phòng Quốc hội (đã xây lại).

ngơ ngạc như người cha thấy con về. Quần chúng náo nhiệt. Các em nhi đồng tới hát chúc phái đoàn. Phạm Văn Đồng ra. Những người tai mắt trong chính phủ đều có mặt. Hồ Chủ tịch ra giữa tiếng hoan hô. Trẻ em hát bài thơ tả Cụ. Một buổi vui tưng bừng.

Mình cảm thấy không làm gì trong công cuộc này. Thấy lẻ loi. Cần phải học, phải làm, phải nghĩ...

24-5-1946

Kỷ niệm ngày chết Hoàng Văn Thụ. Nghĩ thương nhớ người cách mạng. Mưa. Tổ chức xoàng. Không gây được xúc cảm.

Nghe chuyện Xuân Diệu⁽¹⁾. Biểu mình chiếc bút máy. Cảm thấy chán nản. Tin Thi⁽²⁾ được đi Pháp lại càng làm cho mình thấy mình kém, mình lẻ loi, mình bị bỏ rơi.

Chơi Nam Cao, Tô Hoài, Trần Huyền Trân. Nam Cao công kích chính trị, nghệ thuật phải đi đến cái gì khái quát, phải sống rồi cho nó nhuyễn ra, rất tự nhiên. Các nơi đều chê văn chương mặt trận là văn chương khẩu hiệu. Phạm Ngọc Khuê nói một thằng bị giam muốn cho nó chết chỉ [việc] cho đọc báo mặt trận.

Chán nản quá. Có tư tưởng muốn chết, muốn tự tử.

25-5-1946

Gặp Đặng Thai Mai có ý khen *Bắc Sơn* và, sau khi xem, cũng thấy có những cái mới. Nói mình có nhiều ý,

(1) Xuân Diệu là thành viên phái đoàn Quốc hội sang thăm Pháp vừa trở về.

(2) Nguyễn Đình Thi, thường được viết thân mật là Thi trong nhật ký tác giả thời gian này.

nhưng vẫn vụng⁽¹⁾... Đó là một thứ đánh dấu. Khuyên mình nên xem xét những thay đổi: gia đình Phạm Lê Bổng⁽²⁾, Tr.V. Khang, những người lãnh đạm, những người rụt rè, những phản bội vô ý thức, những tờ-rốt-kít ở các làng. Lên chiến khu, những cảnh cổ sơ, *primitivisme* [nguyên thủy]⁽³⁾. Nói mùa năm nay và sang năm phải là mùa kịch.

Muốn viết một tiểu thuyết dài về tâm trạng một nhà văn.

H.P. đến. Nói chuyện nửa nhún, nửa khoe. Muốn xuất bản sách, nhưng lại khích bác. Tuyên bố không muốn làm gì, vì tính leng beng, muốn ở một nơi yên tĩnh đọc sách, v.v... Nói về kịch *Bắc Sơn*: có ở Văn hóa cứu quốc, có thể lực thì in, chứ chó ai xem kịch. Ai người ta chơi. Có ý nói mình không có trong ban Chấp hành thì cũng chả đâu in. Một điển hình người *faux* [không thật]...

29-5-1946

Làm việc nhiều nên sinh ra gắt gỏng. Không được lòng anh em.

Làm xong số *Tiên phong*⁽⁴⁾ đặc biệt *Đời Sống Mới*. Anh em thợ nhà in sốt sắng, vì nói số báo này sẽ gửi sang Pháp.

(1) Kịch *Bắc Sơn* của Nguyễn Huy Tưởng được công diễn tháng 4-1946 tại Nhà hát lớn, Hà Nội; Hội Văn hóa cứu quốc xuất bản tháng 7 cùng năm. Ở đây là ý kiến của Đặng Thai Mai về vở diễn.

(2) Nguyên chủ nhiệm tuần báo *Nam Cường* và giám đốc tuần báo *La patrie annamite* (*Tổ quốc An Nam*).

(3) Sau chuyến đi dự Quốc dân đại hội Tân Trào, Nguyễn Huy Tưởng có viết ký sự *Ở chiến khu*, đăng *Tiên phong* các số 2, 3, 6 (tháng 12-1945 đến 2-1946). Đây có thể là những gợi ý thêm của Đặng Thai Mai với tác giả.

(4) Tạp chí của Hội Văn hóa cứu quốc, ra hai số mỗi tháng, bắt đầu từ ngày 10-11-1945. Số đặc biệt *Đời Sống Mới* là số 12, ra ngày 1-6-1946.

30-5-1946

Gặp Võ Nguyên Giáp ở nhà Phạm Văn Đồng. Không bắt tay. Có vẻ lạnh lẽo. Lên gửi Đồng những tranh cho Pháp⁽¹⁾. Đã viết cho kiều bào một bức thư lời lẽ rất nồng nàn.

Xem kịch *Trương Chi*, *Đường ngay*. Chán quá.

31-5-1946

Ngày Hồ Chủ tịch lên đường sang Pháp⁽²⁾. Vào Bắc Bộ [phủ], gặp nhiều người quen, nhưng ngượng. Không dám đến với Cụ Hồ. Ngồi xe ô tô gíp⁽³⁾ sang Gia Lâm.

Lúc Cụ Hồ lên máy bay, rơm rớm nước mắt. Máy bay cất cánh, còn có những bàn tay vẫy trong cửa sổ con. Khuất Duy Tiến gọi: “Anh Đồng ơi!” Cầu che chở cho ông Chủ tịch thân mến. Tối, anh em ngồi nói chuyện: Có lẽ Cụ Hồ bây giờ cũng nhớ chứ không không.

Người nào cũng đeo huy hiệu giúp Binh sĩ bị nạn, từ [cô] tân thời đến chị hàng bán rau.

Sửa xong *Vũ Như Tô*⁽⁴⁾. Cốt hay mà sửa vội vàng, cầu thả.

(1) Để đem theo trong chuyến đi dự Hội nghị Fontainebleau mà Phạm Văn Đồng là Trưởng phái đoàn Việt Nam.

(2) Chuyến thăm Pháp của Hồ Chủ tịch với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp, cùng chuyến bay với phái đoàn Việt Nam đi dự Hội nghị Fontainebleau.

(3) Tên loại xe này cũng có khi được tác giả viết theo tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Xin thống nhất chuyển sang cách viết phiên âm tiếng Việt.

(4) Sửa thêm trước khi in; vở kịch, trước mới đăng báo, đã được tác giả viết lại về cơ bản hồi cuối năm 1944, trong những ngày hoạt động Văn hóa cứu quốc bí mật.

5 – 6-6-1946

Mãi đi xem *Bắc Sơn* quên cả thuốc cho con. Con tinh thần trọng hơn con đẻ. Nguyễn Đỗ Cung thích, có cái gì mới, kéo Nguyễn Đình Lạp đi xem. Nhiều chị phụ nữ chỉ mình, giới thiệu tác giả. Nhiều người hỏi nhau: Tác giả là ai? Phạm Thành Vinh cũng khen. Sung sướng ngồi gần anh em⁽¹⁾.

12-6-1946

Buổi trà thoại ở Quốc hội, chiếu phim sự hoạt động của 25.000 đồng bào bên Pháp. Ngân Giang ngâm thơ. Nhạt. Một thanh niên ở đầu lên gác đá đảo cuộc họp, cho là vô lý vì không hợp với hoàn cảnh tình hình nghiêm trọng của nước. Bọn Đoàn Phú Tứ, [Chu] Ngọc huyết còi, bảo cảm ốm. Ghét anh chàng. Muốn gặp Nguyễn Tuân nhưng [lại ngại] không muốn.

15-6-1946

Vợ áo rách. Con ốm. Vợ lại sắp đẻ. Tiền không có. Chán nản, lo ngại. Vợ chữa, hai con bên nách, đêm quạt cho con, thế mà sáng, mình vẫn đòi nước tắm. Lười và nhẩn tâm.

Lo cho tiền đồ.

(1) Bạn bè, đồng chí cùng đi xem ủng hộ vở diễn, như họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, nhà văn Nguyễn Đình Lạp, luật sư Phạm Thành Vinh...

16-6-1946

Phải viết nhiều. Sống vất vưởng quá rồi. Đã đến lúc làm những tác phẩm lớn. Định lại cuộc đời.

20-6-1946

Họp biên tập *Tiên phong*. Chán Nguyễn Hữu Đang vì không đến. Nhất định làm *Thế giới mới*⁽¹⁾.

Về, tối, ăn cơm muối vừng mặn quá. Giận vợ, không phải cơm không sang mà vì vợ vụng. Nhịn không ăn. Nghĩ đến nghèo nàn, lo cho sinh kế.

Gặp thi sĩ Huy Kinh: xấu, bẩn, nói những thi phẩm, văn phẩm, kịch phẩm sắp ra. Đeo đồng hồ ngược, đồng hồ không kim, giấy rách, (...)

Khó chịu nhưng cũng thổ lộ những quan điểm về văn học của mình.

22-6-1946

Tối 21, Pháp bắn súng đại bác khiêu khích ở ngoại thành. Cả ngày 22, không về. Vợ phải đến tìm ở Văn hóa [cứu quốc].

Xem kịch *Les revenants* [*Hồn ma bóng quỷ*] của Ibsen ở Thư viện. Rức đầu. Đầu óc đặc xịt, không nghĩ ra cái gì cả.

(1) Nguyễn Hữu Đang là thành viên chủ chốt của tạp chí *Tiên phong*. Nay muốn chuyển sang làm tờ *Thế giới mới* (ra tháng 11-1946).

Đang ngồi xem sách, vợ đến gần bảo ra sân mát. Nghĩ thương vợ, và càng yêu nàng.

27-6-1946

Quân Pháp đánh vào cao nguyên mọi⁽¹⁾, chiếm phủ Toàn quyền. Uất hận.

Tổng đình công.

28-6-1946

Hay gặt gồng quá. Mất lòng cả mọi người.

Đau đớn không sáng tác được gì. Kịch không xong, tiểu thuyết không làm, truyện ngắn không có.

Gặp Nguyễn Xuân Khoát. Quan niệm: muốn đại chúng thì nghệ sĩ phải sống bằng tác phẩm của mình, không phải giao cho một đoàn thể tiêu thụ cho mà được. Người ta sẽ thấy mình đại chúng khi mình sống được bằng tác phẩm của mình.

Dấu sao thì mình càng ngày càng cảm thấy mình không biết nói gì, vì không hiểu lời của đại chúng.

Định viết một vở kịch nói về một gia đình hoàn toàn cách biệt với dân chúng. Đứng ở trong nhà mà nhìn ra cuộc đời – cuộc đời cách mạng – như lũ thú trong chuồng.

Anh em, những người quen đều hỏi có viết gì nữa không? Càng thêm sốt ruột.

(1) Cuộc tấn công nhằm mở rộng vùng chiếm đóng của Pháp tại vùng cực nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

3-7-1946

Đã có đôi chút tiếng tăm, nhớ lại hồi xưa, một người bạn đồng sự xem tướng mình: *Tu seras célèbre à 35 ans*⁽¹⁾. Nghĩ cũng kỳ.

5-7-1946

Do một sự ngốc, để mất xe đạp. Tiếc ngẩn ngơ, gắt gồng.

Một ngày hết sức là nghèo nàn. Không đọc, không sáng tác. Nghĩ rằng trong 5 tháng nay không có một tác phẩm nào⁽²⁾ thực là thẹn.

Phải định chương trình làm việc mà làm cho kỳ được. Anh em vượt mình nhiều rồi. Không xác thịt nữa.

9-7-1946

Không có tiền. Tình hình tài chính văn hóa⁽³⁾ nguy ngập. Buồn hết sức, canh cánh trong lòng.

13-7-1946

Buồn vì ở Fontainebleau⁽⁴⁾, phái đoàn Pháp tỏ ý phản động. Cuộc bao vây Việt Nam Quốc dân đảng⁽⁵⁾ các phố có kết quả.

(1) Tiếng Pháp có nghĩa là: "Anh sẽ trở nên nổi tiếng khi 35 tuổi" – Nguyễn Huy Tưởng sinh năm 1912, khi ấy vừa đúng 35 tuổi theo âm lịch.

(2) Kể từ sau khi viết *Bắc Sơn*, tháng 2-1946.

(3) Tình hình tài chính của Hội Văn hóa cứu quốc.

(4) Hội nghị Fontainebleau giữa ta và Pháp mà tác giả đã thuật lại buổi tiễn phái đoàn Việt Nam trong nhật ký 31-5-1946.

(5) Sự kiện công an truy quét các cơ sở của Việt Nam Quốc dân đảng ở Hà Nội ngày 12-7-1946.